

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/03/2013

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/03/2013	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	83,005,046,979	56,156,914,839	83,005,046,979	56,156,914,839
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		83,005,046,979	56,156,914,839	83,005,046,979	56,156,914,839
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	54,668,241,752	37,306,039,748	54,668,241,752	37,306,039,748
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		28,336,805,227	18,850,875,091	28,336,805,227	18,850,875,091
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	14,632,224	110,074,383	14,632,224	110,074,383
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	11,276,865,038	7,298,070,259	11,276,865,038	7,298,070,259
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11,273,713,938	7,298,070,259	11,273,713,938	7,298,070,259
8	Chi phí bán hàng	24		821,678,996	694,981,142	821,678,996	694,981,142
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6,871,724,741	5,598,579,606	6,871,724,741	5,598,579,606
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24+25))	30		9,381,168,676	5,369,318,467	9,381,168,676	5,369,318,467
11	Thu nhập khác	31		60,990,088	213,373,690	60,990,088	213,373,690
12	Chi phí khác	32		1,443,623	230,185,709	1,443,623	230,185,709
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		59,546,465	(16,812,019)	59,546,465	(16,812,019)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9,440,715,141	5,352,506,448	9,440,715,141	5,352,506,448
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	2,360,539,691	1,340,188,290	2,360,539,691	1,340,188,290
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30			0	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		7,080,175,450	4,012,318,158	7,080,175,450	4,012,318,158
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp kết quả kinh doanh giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Doanh thu quý I/2013 tăng hơn 47,8% so với cùng kỳ năm 2012 là do một số dự án đã ký hợp đồng trong năm 2012 nhưng đến Quý I/2013 mới triển khai, thực hiện và ghi nhận doanh thu. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế quý I/2013 tăng 3,068 tỷ so với quý I/2012 tương ứng 76,5%.

Giám đốc

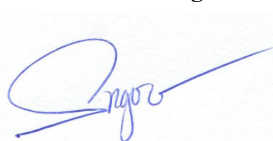
Kế toán trưởng

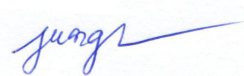
Người lập biểu



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Hương


TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Trần Minh Phương


Trần Minh Phương